

### *Chương III*

## **CHỮA CHÁY**

### ***Điều 22. Phương án chữa cháy***

1. Phương án chữa cháy phải đảm bảo các yêu cầu và nội dung sau đây :

a) Nêu được tính chất, đặc điểm nguy cơ về cháy, nổ, độc và các điều kiện liên quan đến hoạt động chữa cháy.

b) Đề ra tình huống cháy lớn phức tạp nhất và một số tình huống cháy đặc trưng khác có thể xảy ra, khả năng phát triển của đám cháy theo các mức độ khác nhau;

c) Đề ra kế hoạch huy động, sử dụng lực lượng, phương tiện, tổ chức chỉ huy, biện pháp kỹ thuật, chiến thuật chữa cháy và các công việc phục vụ chữa cháy phù hợp với từng giai đoạn của từng tình huống cháy.

2. Người đứng đầu cơ sở, đặc khu kinh tế, khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao, trưởng thôn, trưởng ấp, trưởng bản, tổ trưởng tổ dân phố, chủ rừng, chủ phương tiện giao thông cơ giới có yêu cầu đặc biệt về bảo đảm an toàn về phòng cháy và chữa cháy chịu trách nhiệm xây dựng phương án chữa cháy, trường hợp phương án chữa cháy cần huy động lực lượng, phương tiện của nhiều cơ quan, tổ chức hoặc nhiều địa phương tham gia thì đề nghị cơ quan Cảnh sát phòng cháy và chữa cháy hướng dẫn, chỉ đạo xây dựng phương án.

Phương án chữa cháy phải được bổ sung, chỉnh lý kịp thời khi có những thay đổi về tính chất, đặc điểm nguy hiểm về cháy, nổ, độc và các điều kiện liên quan đến hoạt động chữa cháy.

3. Thẩm quyền phê duyệt phương án chữa cháy :

a) Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã, người đứng đầu cơ quan, tổ chức phê duyệt phương án chữa cháy thuộc phạm vi trách nhiệm quản lý của mình;

b) Trưởng phòng Cảnh sát phòng cháy và chữa cháy phê duyệt phương án chữa cháy có sử dụng lực lượng, phương tiện của nhiều cơ quan, tổ chức ở địa phương; trường hợp đặc biệt thì do Giám đốc Công an cấp tỉnh phê duyệt;

c) Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt phương án chữa cháy có sử dụng lực lượng, phương tiện của Quân đội đóng ở địa phương;

d) Cục trưởng Cục Cảnh sát phòng cháy và chữa cháy phê duyệt ở phương án chữa cháy có sử dụng lực lượng và phương tiện của nhiều cơ quan, tổ chức, địa phương; trường hợp cần thiết trình Bộ trưởng Bộ Công an hoặc người được ủy quyền phê duyệt; trường hợp đặc biệt thì Bộ trưởng Bộ Công an trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

4. Phương án chữa cháy được quản lý và sử dụng theo chế độ quản lý, sử dụng tài liệu mật. Người có trách nhiệm xây dựng phương án chữa cháy quy định tại khoản 2 Điều này chịu trách nhiệm tổ chức lưu giữ phương án và sao gửi cho đơn vị Cảnh sát phòng cháy và chữa cháy quản lý địa bàn. Cơ quan, tổ chức có lực lượng, phương tiện

tham gia trong phương án được phổ biến những nội dung liên quan đến nhiệm vụ của mình.

5. Trách nhiệm thực tập phương án chữa cháy :

a) Người có trách nhiệm xây dựng phương án chữa cháy quy định tại khoản 2 Điều này chịu trách nhiệm tổ chức thực tập phương án. Phương án chữa cháy phải được tổ chức thực tập định kỳ ít nhất mỗi năm 1 lần và thực tập đột xuất khi có yêu cầu;

b) Lực lượng, phương tiện có trong phương án khi được huy động thực tập phải tham gia đầy đủ.

6. Cơ quan Cảnh sát phòng cháy và chữa cháy có trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra việc xây dựng, thực tập, quản lý và sử dụng phương án chữa cháy.

7. Bộ Công an quy định mẫu “Phương án chữa cháy”, thời hạn phê duyệt và chế độ thực tập phương án chữa cháy.

### ***Điều 23. Trách nhiệm báo cháy, chữa cháy và tham gia chữa cháy***

1. Người phát hiện thấy cháy phải bằng mọi cách báo cháy ngay cho người xung quanh biết, cho một hoặc tất cả các đơn vị sau đây :

- a) Đội dân phòng hoặc đội phòng cháy và chữa cháy cơ sở tại nơi xảy ra cháy;
- b) Đơn vị Cảnh sát phòng cháy và chữa cháy nơi gần nhất;
- c) Chính quyền địa phương sở tại hoặc cơ quan Công an nơi gần nhất.

2. Cơ quan, đơn vị quy định tại điểm a, b và c của khoản 1 Điều này khi nhận được tin báo về vụ cháy xảy ra trong địa bàn được phân công quản lý thì phải nhanh chóng đến tổ chức chữa cháy, đồng thời báo cho các cơ quan, đơn vị cần thiết khác biết để chi viện chữa cháy; trường hợp cháy xảy ra ngoài địa bàn được phân công quản lý thì sau khi nhận được tin báo cháy phải bằng mọi cách nhanh chóng đến báo cho các cơ quan, đơn vị quản lý địa bàn nơi xảy ra cháy biết để xử lý, đồng thời báo cáo cấp trên của mình.

3. Người có mặt tại nơi xảy ra cháy và có sức khỏe phải tìm mọi biện pháp để cứu người, ngăn chặn cháy lan và dập cháy; người tham gia chữa cháy phải tuân theo lệnh của người chỉ huy chữa cháy.

4. Lực lượng công an, quân đội, dân quân tự vệ, cơ quan y tế, điện lực, cấp nước, môi trường đô thị, giao thông và các cơ quan khác có liên quan có nhiệm vụ chữa cháy và tham gia chữa cháy theo quy định tại khoản 2, 3, 4 Điều 33 Luật Phòng cháy và chữa cháy.

### ***Điều 24 . Huy động xe ưu tiên, người và phương tiện của quân đội, của tổ chức quốc tế, tổ chức, cá nhân nước ngoài tại Việt Nam để tham gia chữa cháy***

1. Người và phương tiện của quân đội khi không làm nhiệm vụ khẩn cấp đều có thể được huy động để chữa cháy và phục vụ chữa cháy. Người chỉ huy đơn vị quân đội khi

nhận được lệnh huy động lực lượng và phương tiện để chữa cháy và phục vụ chữa cháy phải chấp hành ngay hoặc báo cáo ngay lên cấp có thẩm quyền để tổ chức thực hiện.

Bộ Công an chủ trì, phối hợp với Bộ Quốc phòng hướng dẫn chi tiết việc huy động người và phương tiện của quân đội để chữa cháy và phục vụ chữa cháy.

2. Không huy động các loại xe sau đây để chữa cháy và phục vụ chữa cháy:

- a) Xe quân sự, xe công an đi làm nhiệm vụ khẩn cấp;
- b) Xe cứu thương đang thực hiện nhiệm vụ cấp cứu;
- c) Xe hộ đê, xe đang làm nhiệm vụ khắc phục sự cố thiên tai hoặc tình trạng khẩn cấp theo quy định của pháp luật;
- d) Đoàn xe có xe cảnh sát dẫn đường ;
- đ) Đoàn xe tang;
- e) Các xe ưu tiên khác theo quy định của pháp luật.

3. Người và phương tiện của tổ chức quốc tế, tổ chức, cá nhân nước ngoài tại Việt Nam đều có thể được huy động để chữa cháy và phục vụ chữa cháy trừ những tổ chức quốc tế, tổ chức cá nhân nước ngoài được hưởng quyền ưu đãi, miễn trừ theo quy định của pháp luật.

Bộ Ngoại giao có trách nhiệm thông báo cho Bộ Công an về những tổ chức quốc tế, tổ chức, cá nhân nước ngoài tại Việt Nam được hưởng quyền ưu đãi, miễn trừ.

#### ***Điều 25. Thẩm quyền huy động lực lượng, phương tiện và tài sản để chữa cháy***

1. Thẩm quyền huy động lực lượng, phương tiện và tài sản để chữa cháy được quy định như sau :

a) Người chỉ huy chữa cháy là Cảnh sát phòng cháy và chữa cháy, người đứng đầu cơ quan, tổ chức và Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã trở lên được quyền huy động lực lượng, phương tiện và tài sản của cơ quan, tổ chức, hộ gia đình và cá nhân trong phạm vi quản lý của mình; trường hợp cần huy động lực lượng, phương tiện và tài sản ngoài phạm vi quản lý của mình thì phải báo cho người có thẩm quyền huy động để quyết định;

b) Trưởng phòng Cảnh sát phòng cháy và chữa cháy được quyền huy động lực lượng, phương tiện và tài sản của cơ quan, tổ chức, hộ gia đình và cá nhân trong phạm vi tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương. Sau khi huy động thì thông báo cho người có thẩm quyền quản lý lực lượng, phương tiện và tài sản đó biết;

c) Cục trưởng Cục Cảnh sát phòng cháy và chữa cháy được quyền huy động lực lượng, phương tiện và tài sản của cơ quan, tổ chức, hộ gia đình và cá nhân trong phạm vi cả nước. Sau khi huy động thì thông báo cho người có thẩm quyền quản lý lực lượng, phương tiện và tài sản đó biết.

2. Bộ Công an quy định mẫu, chế độ quản lý, sử dụng “Lệnh huy động lực lượng, phương tiện và tài sản để chữa cháy “ và thủ tục huy động.

**Điều 26 . Hoàn trả và bồi thường thiệt hại phương tiện, tài sản được huy động để chữa cháy**

Phương tiện, tài sản của cơ quan, tổ chức, hộ gia đình và cá nhân huy động để chữa cháy và phục vụ chữa cháy phải được hoàn trả ngay sau khi chữa cháy ; trường hợp phương tiện, tài sản bị mất mát, hư hỏng; nhà, công trình bị phá dỡ theo quy định tại các điểm c,d khoản 1 Điều 38 của Luật Phòng cháy và chữa cháy thì được bồi thường theo quy định của pháp luật.

Kinh phí bồi thường được cấp từ ngân sách nhà nước.

Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với Bộ Công an hướng dẫn chi tiết việc bồi thường.

**Điều 27 . Ưu tiên và bảo đảm quyền ưu tiên cho người và phương tiện được huy động chữa cháy và tham gia chữa cháy**

1. Các phương tiện xe, tàu, máy bay của lực lượng Cảnh sát phòng cháy và chữa cháy khi đi chữa cháy và phục vụ chữa cháy được sử dụng tín hiệu ưu tiên, quyền ưu tiên lưu thông và các quyền ưu tiên khác theo quy định của pháp luật.

Phương tiện giao thông cơ giới đường bộ của cơ quan, tổ chức và cá nhân được huy động làm nhiệm vụ chữa cháy được hưởng quyền ưu tiên quy định tại điểm b khoản 2 Điều 36 Luật Phòng cháy và chữa cháy và được ưu tiên qua cầu, phà và được miễn phí lưu thông trên đường .

2. Người được huy động làm nhiệm vụ chữa cháy khi xuất trình lệnh huy động thì chủ phương tiện hoặc người điều khiển phương tiện giao thông hoặc những người có trách nhiệm liên quan giải quyết đi ngay trong thời gian sớm nhất.

**Điều 28 . Tín hiệu ưu tiên, cờ hiệu, biển hiệu và băng sử dụng trong chữa cháy**

1. Tín hiệu ưu tiên dùng cho phương tiện chữa cháy giao thông cơ giới đường bộ và đường thủy gồm có :

- a) Đèn phát sáng nhấp nháy màu đỏ hoặc màu xanh;
- b) Còi phát tín hiệu ưu tiên;
- c) Cờ hiệu chữa cháy.

2. Cờ hiệu, biển hiệu và băng sử dụng trong chữa cháy gồm có:

- a) Cờ hiệu Ban Chỉ huy chữa cháy;
- b) Băng chỉ huy chữa cháy ;
- c) Biển báo, dải băng phân ranh giới khu vực chữa cháy;
- d) Biển cấm qua lại khu vực chữa cháy.

Quy cách tín hiệu ưu tiên, cờ hiệu, biển hiệu và băng sử dụng trong chữa cháy quy định tại phụ lục 4 Nghị định này.

### ***Điều 29 . Người chỉ huy chữa cháy***

1. Đối với lực lượng Cảnh sát phòng cháy và chữa cháy, người chỉ huy chữa cháy phải là người có chức danh từ chỉ huy cấp đội Cảnh sát phòng cháy và chữa cháy trở lên.

2. Trong trường hợp tại nơi xảy ra cháy, lực lượng Cảnh sát phòng cháy và chữa cháy chưa đến mà đám cháy lan từ cơ sở này sang cơ sở khác hoặc cháy lan từ cơ sở này sang khu dân cư và ngược lại thì người chỉ huy chữa cháy của cơ sở và khu dân cư phải có trách nhiệm phối hợp trong chỉ huy chữa cháy .

3. Trường hợp phương tiện giao thông cơ giới bị cháy trong địa phận của cơ sở, thôn, ấp, bản, tổ dân phố, khu rừng mà lực lượng Cảnh sát phòng cháy và chữa cháy chưa đến thì người chỉ huy chữa cháy phương tiện giao thông cơ giới phải phối hợp với người có trách nhiệm chỉ huy chữa cháy sở tại để chỉ huy chữa cháy.

4. Khi người có chức vụ cao nhất của đơn vị Cảnh sát phòng cháy và chữa cháy đến nơi xảy ra cháy thì người chỉ huy chữa cháy quy định tại khoản 2 Điều 37 Luật Phòng cháy và chữa cháy có trách nhiệm tham gia Ban Chỉ huy chữa cháy và chịu sự phân công của người chỉ huy chữa cháy thuộc lực lượng Cảnh sát phòng cháy và chữa cháy.

### ***Điều 30 . Nhiệm vụ chỉ huy, chỉ đạo chữa cháy***

1. Nhiệm vụ chỉ huy chữa cháy :

a) Huy động lực lượng, phương tiện, tài sản, nguồn nước và vật liệu chữa cháy để chữa cháy;

b) Xác định khu vực chữa cháy, đề ra và tổ chức thực hiện các biện pháp kỹ thuật, chiến thuật chữa cháy;

c) Đề ra các yêu cầu về bảo đảm giao thông, trật tự;

d) Tổ chức hậu cần chữa cháy, phục vụ chữa cháy và y tế;

đ) Tổ chức thông tin liên lạc phục vụ chữa cháy;

e) Tổ chức công tác chính trị tư tưởng trong chữa cháy;

g) Tổ chức thông tin về vụ cháy;

h) Đề xuất các yêu cầu khác phục vụ cho chữa cháy.

2. Nhiệm vụ chỉ đạo chữa cháy là tổ chức thực hiện việc huy động lực lượng, phương tiện, tài sản, nguồn nước và vật liệu chữa cháy để chữa cháy; bảo đảm các điều kiện phục vụ chữa cháy như giao thông, trật tự, thông tin liên lạc, hậu cần chữa cháy, y tế và công tác chính trị tư tưởng trong chữa cháy.

3. Khi lực lượng Cảnh sát phòng cháy và chữa cháy chưa đến đám cháy, người đứng đầu cơ quan, tổ chức, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã trở lên có trách nhiệm thực

hiện các nhiệm vụ quy định tại khoản 1 và 2 Điều này. Khi lực lượng Cảnh sát phòng cháy và chữa cháy đến đám cháy thì người chỉ huy đơn vị Cảnh sát phòng cháy và chữa cháy chịu trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ quy định tại khoản 1 Điều này; người đứng đầu cơ quan, tổ chức, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã trở lên có trách nhiệm tham gia chỉ huy chữa cháy và thực hiện các nhiệm vụ chỉ đạo chữa cháy quy định tại khoản 2 Điều này.

***Điều 31. Tình thế cấp thiết được sử dụng quyền quyết định phá dỡ nhà, công trình, vật chướng ngại và di chuyển tài sản khi chữa cháy***

Người chỉ huy chữa cháy được thực hiện quyền quyết định phá dỡ nhà, công trình, vật chướng ngại và di chuyển tài sản quy định tại điểm d khoản 1 Điều 38 của Luật Phòng cháy và chữa cháy trong những tình thế cấp thiết sau đây :

1. Có người đang bị mắc kẹt trong đám cháy hoặc đám cháy hoặc đám cháy đang trực tiếp đe dọa tính mạng của nhiều người;

2. Đám cháy có nguy cơ trực tiếp dẫn đến nổ, độc; nguy cơ tác động xấu đến môi trường; nguy cơ gây hậu quả nghiêm trọng về người và tài sản; khả năng gây tác động ảnh hưởng xấu về chính trị nếu không có các biện pháp ngăn chặn kịp thời;

3. Nhà, công trình, vật chướng ngại cản trở việc triển khai chữa cháy mà không có cách nào khác để chữa cháy đạt hiệu quả cao hơn.

***Điều 32 . Chữa cháy trụ sở cơ quan đại diện ngoại giao, cơ quan lãnh sự, cơ quan đại diện tổ chức quốc tế và nhà ở của các thành viên các cơ quan này***

1. Lực lượng phòng cháy và chữa cháy của Việt Nam được phép vào trụ sở của các cơ quan sau đây để chữa cháy khi có yêu cầu hoặc có sự đồng ý của người đứng đầu hoặc người ủy quyền của các cơ quan đó :

a) Trụ sở của cơ quan đại diện ngoại giao;

b) Trụ sở của cơ quan lãnh sự của những nước ký kết với Việt Nam hiệp định lãnh sự trong đó có quy định lực lượng phòng cháy và chữa cháy của Việt Nam được phép vào để chữa cháy khi có yêu cầu hoặc có sự đồng ý của người đứng đầu hoặc người được ủy quyền của cơ quan đó;

c) Trụ sở cơ quan đại diện của tổ chức quốc tế thuộc hệ thống Liên hiệp quốc;

d) Trụ sở cơ quan đại diện của tổ chức quốc tế liên Chính phủ ngoài hệ thống Liên hiệp quốc, các đoàn của tổ chức quốc tế, nếu trong điều ước ký kết giữa Việt Nam và các tổ chức này có quy định lực lượng phòng cháy và chữa cháy của Việt Nam được phép vào để chữa cháy khi có yêu cầu hoặc có sự đồng ý của người đứng đầu hoặc người được ủy quyền của các cơ quan đó.

2. Lực lượng phòng cháy và chữa cháy của Việt Nam được vào trụ sở cơ quan lãnh sự, cơ quan đại diện tổ chức quốc tế không quy định tại khoản 1 Điều này để chữa cháy mà không cần có yêu cầu hoặc có sự đồng ý của người đứng đầu hoặc người được ủy quyền của cơ quan đó.

3. Lực lượng phòng cháy và chữa cháy của Việt Nam được phép vào nhà ở của những người sau đây để chữa cháy khi có yêu cầu hoặc có sự đồng ý của những người đó :

a) Nhà ở của viên chức ngoại giao, thành viên gia đình của viên chức ngoại giao không phải là công dân Việt Nam; nhân viên hành chính, kỹ thuật và thành viên gia đình họ không phải là công dân Việt Nam hoặc không phải là người thường trú tại Việt Nam;

b) Nhà ở của viên chức lãnh sự không phải là công dân Việt Nam hoặc không phải là người thường trú tại Việt Nam; nếu trong hiệp định lãnh sự giữa Việt Nam và nước cử lãnh sự có quy định lực lượng phòng cháy và chữa cháy của Việt Nam được phép vào để chữa cháy khi có yêu cầu hoặc có sự đồng ý của những người đó.

4. Lực lượng phòng cháy và chữa cháy của Việt Nam được vào nhà ở của các thành viên các cơ quan lãnh sự, cơ quan đại diện của các tổ chức quốc tế không thuộc đối tượng được quy định tại khoản 3 của Điều này để chữa cháy mà không cần có yêu cầu hoặc có sự đồng ý của các thành viên đó.

5. Bộ Ngoại giao thông báo cho Bộ Công an về các đối tượng được quy định tại các điểm b, c, d khoản 1 và điểm b khoản 3 của Điều này.